

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 01/2019/ST-HNGĐ

Ngày: 31/01/2019

Về tranh chấp: “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Viết Xứng**
Ông Giang Công Chiến

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài Thương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Hà Văn Thái- Kiểm sát viên**

Ngày 31/01/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2019/TLST- HNGĐ ngày 08/01/2019 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16/01/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Nguu Ngh**, sinh năm 1957 (có mặt)

* Bị đơn: **Bà Phạm Thị X**, sinh năm 1968(vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp 3, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn Ông Nguu Ngh trình bày:* Ông Nguu Ngh và bà Phạm Thị X chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 1995. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên hai người đã sống ly thân từ năm 1998 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguu Ngh yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Phạm Thị X.

Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Ông Nguu Ngh không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn bà Phạm Thị X trình bày:**

Bà Phạm Thị X đồng ý với lời trình bày của ông Nguu Ngh về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, giữa bà Xuyên và ông Nghĩa chỉ hạnh phúc trong thời gian ngắn sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do ông Nguu Ngh thường xuyên đánh đập bà Phạm Thị X nên hai người đã sống ly thân từ năm 1998 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu, ông Nguu Ngh có yêu cầu xin ly hôn thì bà Xuyên đồng ý ly hôn với ông Nguu Ngh.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Phạm Thị X không yêu cầu giải quyết và có đơn xin xét xử vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung đề nghị áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự về quan hệ hôn nhân và giải quyết các vấn đề khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Quan hệ hôn nhân: Ông Nguu Ngh và bà Phạm Thị X chung sống và đăng ký kết hôn tự nguyện với nhau từ năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguu Ngh và bà Phạm Thị X đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai người thể hiện ý chí thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của ông Nguu Ngh và bà Phạm Thị X nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguu Ngh và bà Phạm Thị X là phù hợp.

2. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Phạm Thị X vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

3. Án phí: Ông Nguru Ngh phải nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguru Ngh và bà Phạm Thị X

2. Con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

3. Án phí: Ông Nguru Ngh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010666 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguru Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- UBND xã Tân Lập;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung